

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 147/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21-11-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Tính

Bà Lê Thị Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yên Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 364/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Minh T, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Hồ Minh T trình bày:**

Vào năm 2005 được sự đồng ý của gia đình hai bên ông và bà Nguyễn Hồng N tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 03 đứa con, nhưng thời gian gần đây vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung và không có sự cảm thông chia sẻ, không quan tâm nhường nhịn nhau nên xảy ra cự cãi qua lại, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn được. Ông nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Hồng N.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Hồ Tiểu Y, sinh ngày 09/01/2006; Hồ Như Ý, sinh ngày 24/9/2009 và Hồ Hữu Ý1, sinh ngày 24/9/2009. Hiện nay Hồ Tiểu Y đã trưởng thành nên không yêu cầu. Đối với Hồ Như Ý và Hồ Hữu Ý1 hiện đang sống chung với ông, sau khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu

cầu bà N cấp dưỡng nuôi con mỗi người con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 06 tháng 11 năm 2024, ông Hồ Minh T thay đổi yêu cầu khởi kiện về con chung, ông Hồ Minh T yêu cầu được nuôi 02 người con chung tên Hồ Như Ý và Hồ Hữu Ý1 không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

* *Tại bản tự khai ngày 05/11/2024, bị đơn bà Nguyễn Hồng N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống không có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như ông T trình bày là đúng. Bà và ông T đã ly thân khoảng 06 tháng, bà nhận thấy không còn tình cảm với ông T. Nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý ly hôn với ông Hồ Minh T.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Hồ Tiểu Y, sinh ngày 09/01/2006; Hồ Như Ý, sinh ngày 24/9/2009 và Hồ Hữu Ý1, sinh ngày 24/9/2009. Hiện Hồ Tiểu Y đã trưởng thành nên bà không yêu cầu, đối với Hồ Như Ý và Hồ Hữu Ý1 sau khi ly hôn bà đồng ý giao con cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại đơn trình bày ý kiến người con chung Hồ Như Ý và Hồ Hữu Ý1 trình bày:* Nếu cha mẹ hai cháu là ông Hồ Minh T và bà Nguyễn Hồng N ly hôn thì hai cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với cha hai cháu là ông Hồ Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 06/11/2024, ông Hồ Minh T và bà Nguyễn Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Minh T và bà Nguyễn Hồng N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa ông T và bà N là không hợp pháp.

Ông T yêu cầu được ly hôn với bà N do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Bà N cũng đồng ý ly hôn với ông T điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T. Tuy nhiên ông T và bà N không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình: “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...*”. Do

ông T và bà N không đăng ký kết hôn nên căn cứ theo quy định Toà án không công nhận ông T và bà N là vợ chồng.

- Về con chung: Ông Hồ Minh T và bà Nguyễn Hồng N xác định có 03 người con chung tên Hồ Tiểu Y, sinh ngày 09/01/2006; Hồ Như Ý, sinh ngày 24/9/2009 và Hồ Hữu Ý1, sinh ngày 24/9/2009. Hiện Hồ Tiểu Y đã trưởng thành không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với Hồ Như Ý và Hồ Hữu Ý1 hiện đang sống chung với ông T và có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với ông T. Bà N cũng đồng ý giao hai con chung cho ông T nuôi dưỡng nên ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự, tiếp tục giao hai người con chung tên Hồ Như Ý và Hồ Hữu Ý1 cho ông T nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Minh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Minh T và bà Nguyễn Hồng N xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Hồ Minh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Hồ Minh T và bà Nguyễn Hồng N là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao hai người con chung tên Hồ Như Ý, sinh ngày 24/9/2009 và Hồ Hữu Ý1, sinh ngày 24/9/2009 cho ông Hồ Minh T tiếp tục trông nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục. Bà Nguyễn Hồng N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Ông Hồ Minh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 11-10-2024 ông T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006733 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lua